

Số: 2801116

|                                                | Mazda6 2.0L Luxury                              | PEUGEOT 2008 ALLURE     |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                           | <b>769.000.000đ</b>                             | <b>719.000.000đ</b>     |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                |                                                 |                         |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4865 x 1840 x 1450                              | 4300 x 1770 x 1550      |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2830                                            | 2605                    |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 5600                                            | 5400                    |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 165                                             | 175                     |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 1520                                            | 1225                    |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 1970                                            | 1730                    |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 480                                             | 434                     |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 62                                              | 44                      |
| Số chỗ ngồi                                    | 5                                               | 5                       |
| Nguồn gốc                                      | SX-LR trong nước                                | SX-LR trong nước        |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                   |                                                 |                         |
| Loại động cơ                                   | Skyactiv-G 2.0L                                 | 1.2 Turbo Puretech      |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 1998                                            | 1199                    |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 154 / 6000                                      | 133 @ 4000 – 6000       |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 200 / 4000                                      | 230 @ 1750 – 3500       |
| Hộp số                                         | 6AT                                             | 6AT                     |
| Hệ thống dẫn động                              | Cầu trước (FWD)                                 | Cầu trước (FWD)         |
| Hệ thống treo trước                            | Độc lập Mc Pherson                              | Độc lập Mc Pherson      |
| Hệ thống treo sau                              | Liên kết đa điểm                                | Thanh xoắn              |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa                                             | Đĩa                     |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa                                             | Đĩa                     |
| Thông số lốp xe                                | 225/45 R19                                      | 215/60 R17              |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)           | 8.74                                            | 8                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)     | 5.15                                            | 4,7                     |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)          | 6.47                                            | 5,9                     |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh     | ●                                               |                         |
| Chế độ lái                                     | Normal/Sport                                    | Eco/Normal/Sport/Manual |
| Trang bị khác                                  | Hệ thống kiểm soát gia tốc nâng cao<br>GVC Plus |                         |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                             |                                                 |                         |
| Cụm đèn trước                                  | LED                                             | LED                     |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | ●                                               |                         |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | ●                                               |                         |
| Đèn ban ngày LED                               | ●                                               | ● (Nanh sư tử)          |
| Đèn sương mù                                   | LED                                             |                         |
| Cụm đèn sau                                    | LED                                             | LED                     |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | ●                                               | ●                       |
| Gạt mưa tự động                                | ●                                               |                         |
| Cửa sổ trời                                    | ●                                               |                         |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                   |                                                 |                         |
| Vô lăng bọc da                                 | ●                                               | ●                       |

|                                            |                  |                          |
|--------------------------------------------|------------------|--------------------------|
| Chất liệu ghế                              | Da               | Da                       |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                | ●                        |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                |                          |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                |                          |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | ●                |                          |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                | ●                        |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | Analog & Digital | 10 Inch (Hiệu ứng 3D)    |
| Màn hình HUD                               | ●                |                          |
| Màn hình giải trí trung tâm                | 8"               | AVN 7                    |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | ●                | Apple Carplay/MirrorLink |
| Hệ thống điều hòa tự động                  | ●                |                          |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 2                | 1                        |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | ●                |                          |
| Chìa khóa thông minh                       | ●                | ●                        |
| Khởi động nút bấm                          | ●                | ●                        |
| Hệ thống âm thanh                          | 6 loa            | 6 loa                    |
| Lấy chuyển số                              | ●                |                          |
| Sạc không dây Qi                           | ●                |                          |
| Phanh đỗ điện tử                           | ●                | ●                        |
| Giữ phanh tự động Autohold                 | ●                |                          |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | ●                | ●                        |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                  |                          |
| Số túi khí                                 | 6                | 4                        |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                | ●                        |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                | ●                        |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●                | ●                        |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS       | ●                |                          |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●                | ●                        |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ●                |                          |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | ●                | ●                        |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | ●                | ●                        |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm               | ●                |                          |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước & Sau      | Sau                      |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | ●                | ● + Giới hạn tốc độ      |
| Camera lùi                                 | ● (Camera 360)   | ● (Giả lập 180 độ)       |